



## Sản phẩm dinh dưỡng y học

# GLUTAMINE PLUS ORANGE

Bổ sung dinh dưỡng đường uống với **hàm lượng cao Glutamine, các vitamin có tác dụng chống oxy hóa và các nguyên tố vi lượng** (vitamin E, vitamin C, kẽm, selen) cho các trường hợp:

- Sau phẫu thuật.
- Các viêm nhiễm mãn tính.

**Hàm lượng Glutamine cao** (10g/ gói)

**Hàm lượng cao chất chống oxy hóa** (vitamin & các nguyên tố vi lượng)

**Không chứa chất béo**

Số giấy XNCB phù hợp quy định ATTP: 4506/2015/ATPP-XNCB, cấp ngày 14/02/2015

Số giấy xác nhận nội dung quảng cáo: 01182/2017/ATTP-XNQC, cấp ngày 14/07/2017

Ngày in tài liệu: 05/09/2017

Thông tin chi tiết sản phẩm xem ở trang 2

Sản phẩm này không phải là thuốc và không dùng thay thế thuốc chữa bệnh

# Sản phẩm dinh dưỡng y học

## GLUTAMINE PLUS ORANGE



### Thông tin dinh dưỡng

Hàm lượng trung bình			
	Mỗi gói 22.4g	Mỗi 100g	
Giá trị năng lượng	340	1500	kJ
	80	360	kcal
<b>Đạm</b>			
Glutamine	10	44.8	g
Nitrogen	1.9	8.5	g
<b>Chất béo</b>			
Carbohydrate	9.6	42.7	g
Đường	2.66	11.9	g
Lactose	0		g
<b>Chất xơ</b>			
Áp suất thẩm thấu	330	5.4	g
	350		mosmol/kg H <sub>2</sub> O
<b>Khoáng chất và các nguyên tố vi lượng:</b>			
Kẽm (Zn)	3.4	15	mg
Selen	50	220	µg
<b>Vitamins và các chất khác:</b>			
β- Carotene	1.7	7.4	mg
Vitamin E	83	370	mg α-TE <sup>1</sup>
Vitamin C	250	1100	mg
<b>Phân bố năng lượng (energy %):</b>			
Đạm 50%, chất béo 0%, carbohydrate 47%, chất xơ 3%			
<sup>1</sup> Tocopherol tương đương			



### Thông tin mô tả

#### Công dụng:

Thực phẩm dùng cho mục đích lâm sàng đặc biệt: bổ sung dinh dưỡng đường uống với hàm lượng cao Glutamine, các vitamin có tác dụng chống oxy hóa và các nguyên tố vi lượng (vitamin E, vitamin C, kẽm, selen).

#### Đối tượng sử dụng:

Các đối tượng cần cung cấp hàm lượng cao glutamine và chất chống oxy hóa: Sau phẫu thuật hoặc bị các viêm nhiễm mãn tính.

#### Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

**Hướng dẫn sử dụng:** Liều dùng được xác định bởi nhân viên y tế theo nhu cầu của bệnh nhân.

**Cách dùng:** Pha một gói Glutamine vào cốc chứa khoảng 200ml nước lạnh, khuấy đều, khuấy lại sau 1 phút. Có thể trộn chung với nước hoa quả hoặc các thực phẩm khác như sữa chua hoặc nước táo. Khi pha cùng với các thức uống khác nên dùng ngay sau khi pha.

**Chú ý:** đảm bảo cung cấp đủ dịch

**Liều dùng:** Uống 1 gói x 2-3 lần/ngày, dùng ít nhất trong 5 ngày.

#### Bảo quản:

Bảo quản khô ở nhiệt độ phòng. Dung dịch đã pha có thể đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng trong vòng 24 giờ.

#### Khuyến cáo:

- Không thích hợp để làm nguồn dinh dưỡng duy nhất.
- Không phù hợp dùng cho trẻ em dưới 10 tuổi.
- Không dùng theo đường tĩnh mạch.
- Không thích hợp để dùng cho ống xông hoặc trộn lẫn với các thức ăn khác để dùng qua ống xông.

**Quy cách đóng gói:** Gói thiếc 22,4 g. Hộp carton chứa 30 gói.

**Thời hạn sử dụng:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Nhà sản xuất:** Fresenius Kabi Deutschland GmbH.

Địa chỉ: D-61346 Bad Homburg v.d.H, Germany (Đức)

### Thành phần:

L-glutamine, tinh bột, nước cam cô đặc, Maltodextrin, chất ổn định (E414), hương liệu, Vitamin C, Vitamin E, Chất tạo ngọt (saccharin natri), kẽm sulphat, beta-caroten, natri selenat.

### Tài liệu tham khảo:

Xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP số 4506/2015/ATTP- XNCB.